

Ngành : Dầu khí (Báo cáo gần nhất: [Link](#))

Khuyến nghị		Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (HSX: PVD) Năm Bắt Cơ Hội			
Giá hiện tại:	25,250	Ngày viết báo cáo:	05/03/2021	Cơ cấu cổ đông	
Giá mục tiêu trước đây	13,500	Cổ phiếu lưu hành (Triệu)	421,129	VIETNAM OIL & GAS GROUP	50.46%
Giá mục tiêu mới:	29,550	Vốn hóa (tỷ đồng)	8.927	EATON VANCE CORPORATION	0.1%
Tỷ suất cổ tức	- %	Thanh khoản bình quân 6 tháng:	8,679,128	LEMANIK ASSET MANAGEMENT	0.1%
Tiềm năng tăng giá	17%	Sở hữu nước ngoài	16.16%	PHẠM TIẾN DŨNG	0.04%

Chuyên viên phân tích ngành:

Thái Ngọc Lan Hương
(Dầu khí)

huongqtnl@bsc.com.vn

Chuyên viên phân tích kỹ thuật:

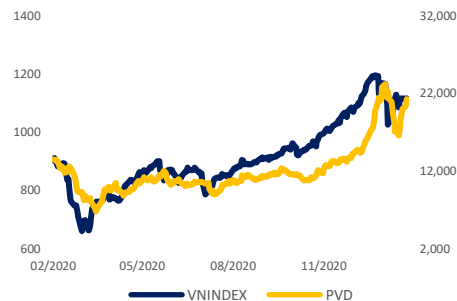
Nguyễn Tiến Đức

ducnt@bsc.com.vn

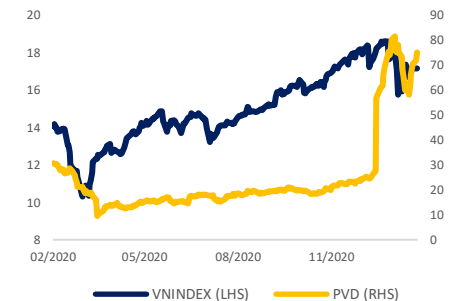
Giá khuyến nghị: 28,000

Giá cắt lỗ: 19,980

Bảng so sánh giá CP và VN- Index



Bảng so sánh P/E và VN index



Định giá

- Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu PVD với giá mục tiêu năm 2021 là **29,550 VND/CP, +17%** so với mức giá ngày 05/03/2021 dựa trên phương pháp EV/EBITDA với hệ số dự phóng là **13.5x**.

Dự báo kết quả kinh doanh

- BSC dự báo DTT và LNST năm 2021 đạt lần lượt là **5,034 tỷ VND(-4% yoy)** và **212 tỷ VND (+17% YoY)**, EPS FW 2021 = **325 VND/CP** với giả định (1) hiệu suất hoạt động (HSHĐ) giàn khoan tự nâng sở hữu cải thiện từ 77% (2020) lên 87%, và (2) Đơn giá cho thuê giàn khoan tự nâng duy trì ở mức 61 nghìn USD/ngày.

Quan điểm đầu tư

- Các giàn khoan tự nâng có nhiều cơ hội việc làm trong năm 2021 nhờ nhiều chương trình khoan mới trong nước dự kiến được triển khai, qua đó cải thiện HSHĐ.
- Giàn khoan TAD ký được hợp đồng dài hạn, đem lại việc làm chắc chắn cho PVD giai đoạn 2021 – 2026 và giúp cải thiện doanh thu lợi nhuận và dòng tiền của PVD.

Rủi ro

- Các nhà điều hành kết thúc hợp đồng khoan sớm hơn dự kiến.
- PVD đấu thầu không thành công giàn PVD II trong năm 2021, làm HSHĐ trung bình các giàn khoan tự nâng thấp hơn kỳ vọng.

Cập nhật doanh nghiệp

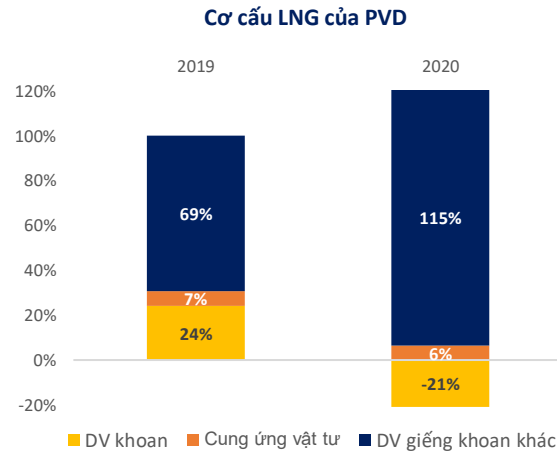
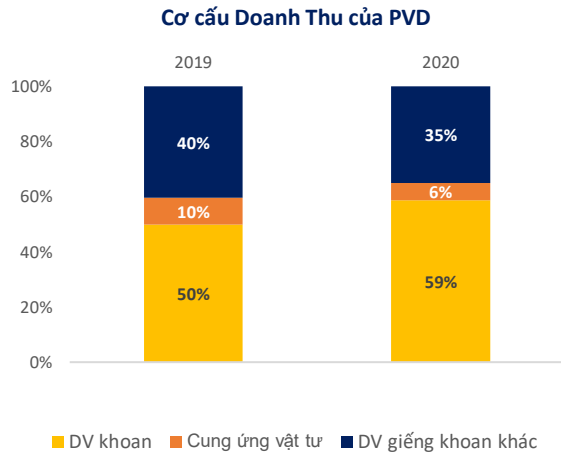
- DTT và LNST năm 2020 của PVD lần lượt đạt **5,227 tỷ VND (+20% yoy)** và **181 tỷ VND (+5% yoy)**, do (1) Số giàn khoan thuê đạt 1.7 giàn (so với 0.3 giàn năm 2019), (2) Đơn giá cho thuê giàn tự nâng ước tính +4.4% yoy, (3) Lãi được chia từ công ty liên doanh liên kết đạt 217 tỷ VND (+96% yoy), và (4) hoàn nhập 107 tỷ dự phòng nợ xấu trong năm.
- Đến hiện tại, **5/6 giàn khoan sở hữu** của PVD đã có việc làm chắc chắn trong năm 2021.
- PVD dự kiến hoãn thời gian chi trả cổ tức năm 2019 (cổ tức bằng cổ phiếu, tỉ lệ 10%) sang đầu năm 2021.

	2020	2021	Peer	VN-Index
PE (x)	27.3	59.0	23.14	16.9
PB (x)	0.5	0.9	1.24	2.2
PS (x)	1.8	2.0	1.9	1.7
ROE (%)	1.3	1.2	3.8	12.9
ROA (%)	0.9	0.8	2.1	2.2
EV/ EBITDA (x)	12.5	12.5	14.4	15.6

	2018	2019	2020	2021F
Doanh thu	5,500	4,368	5,228	5,034
Lợi nhuận gộp	397	450	328	426
Lợi nhuận sau thuế	197	184	184	212
EPS	396	304	278	325
Tăng trưởng EPS	435%	-23%	-9%	17%
Nợ ròng/ VCSH	28%	27%	28%	26%

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Trong năm 2020, **DTT của PVD đạt 5,228 tỷ VND (+20% yoy)** nhờ (1) Số giàn khoan thuê tăng (bình quân 1.7 giàn so với 0.3 giàn năm 2019), và (2) Đơn giá cho thuê giàn khoan tự nâng ước tính tăng nhẹ +4.4% yoy, đạt mức trung bình 61 nghìn USD/ngày.

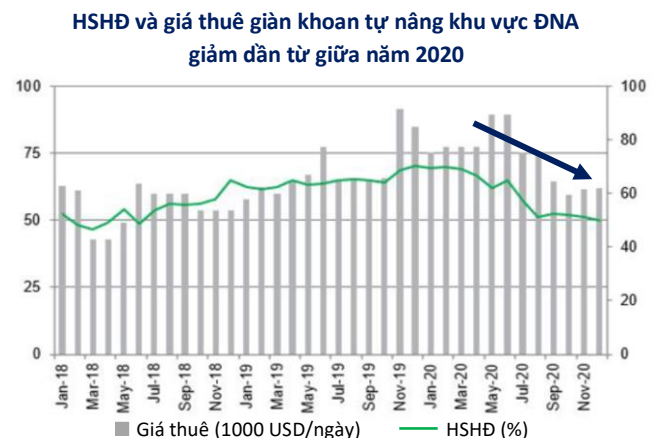
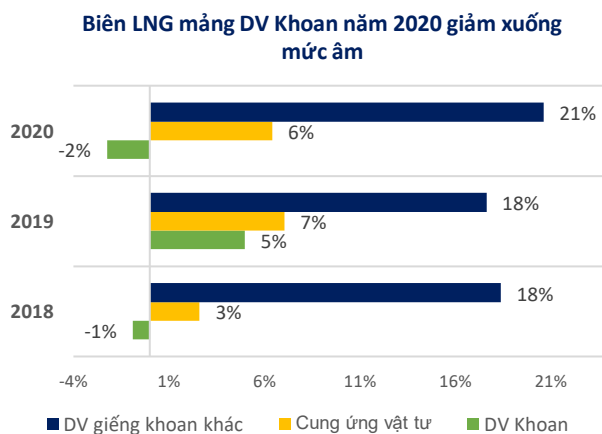


Source: PVD, BSC Research

Tuy DTT cải thiện so với cùng kỳ, **LNG của PVD chỉ đạt 328 tỷ VND (-27% yoy)**, **biên LNG đã giảm xuống mức 6.3% (so với mức 10.3% năm 2019)** do biên LNG mảng Dịch vụ khoan (mảng đóng góp gần 60% doanh thu năm 2020) giảm mạnh xuống mức -2% (cùng kỳ 2019: 5%).

Trong năm 2020, mảng Dịch vụ khoan chịu tác động của dịch Covid-19 khiến:

- (1) Hiệu suất hoạt động (HSHĐ) giàn khoan tự nâng sở hữu giảm còn 77% (so với mức 90% của năm 2019) do các hợp đồng khoan các giàn PVD II và PVD III tại nước ngoài phải kết thúc sớm hơn dự kiến (Tham khảo [Báo cáo gần nhất](#)),
- (2) Chi phí hoạt động của các giàn khoan tại nước ngoài tăng (chi phí nhân công, chi phí thay ca...).



Source: PVD, IHS Markit, BSC Research

Mặc dù vậy, **LNST năm 2020 của PVD vẫn ghi nhận tăng trưởng nhẹ, đạt 181 tỷ VND (+5% yoy)** nhờ:

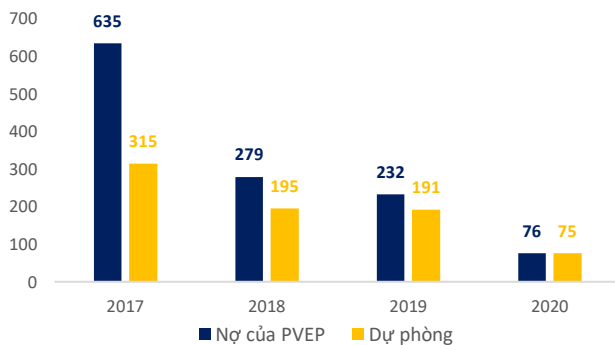
- (1) Ghi nhận khoản lãi 216 tỷ VND (+96% yoy) từ công ty liên doanh liên kết, với đóng góp chính từ liên doanh PVD Baker Hughes
- (2) Ghi nhận các khoản thu nhập bất thường gồm:
 - Hoàn nhập 107 tỷ VND dự phòng nợ phải thu khó đòi (so với mức 4 tỷ VND năm 2019)
 - Hoàn nhập khoảng 20 tỷ VND quỹ phát triển khoa học công nghệ (so với mức 60 tỷ VND năm 2019)

Các Khoản Lợi Nhuận Bất Thường của PVD

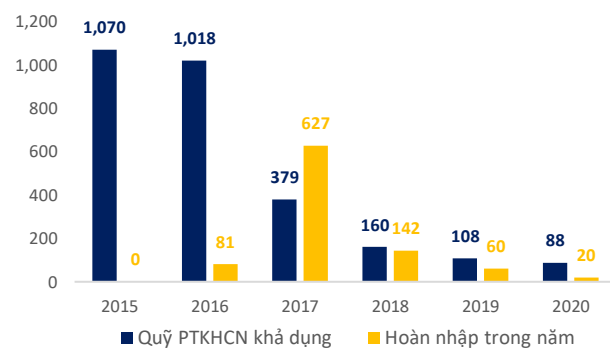
Dự phòng nợ xấu PVEP – Hoàn nhập hết trong 2021. Trong 3 năm kể từ 2017, PVD đã thu hồi gần 90% khoản nợ xấu của PVEP và hoàn nhập 76% khoản dự phòng tương ứng. Dựa trên các biên bản ghi nhớ, PVD dự kiến sẽ thu hồi được phần nợ 76 tỷ VND còn lại trong năm 2021 và hoàn nhập 75 tỷ VND dự phòng tương ứng.

Quỹ phát triển khoa học công nghệ (PTKHCHN) – Không còn nhiều quỹ khả dụng. Hết năm 2020, quỹ PTKHCHN khả dụng chỉ còn 88 tỷ VND, giảm 92% so với năm 2015. Trong giai đoạn tới, PVD dự kiến sẽ không còn hoàn nhập lớn (trên 10% LNTT) từ quỹ này.

PVD đã thu hồi được gần 90% nợ xấu của PVEP và dự kiến sẽ thu hồi hết trong năm 2021

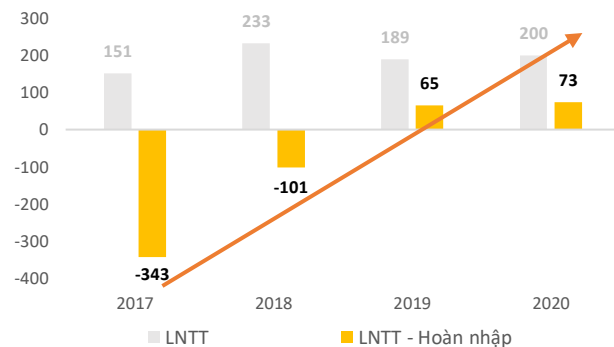


PVD đã sử dụng và hoàn nhập hết 92% quỹ PTKHCHN từ năm 2015



Nếu loại trừ các khoản hoàn nhập kể trên, **LNTT từ hoạt động kinh doanh cốt lõi của PVD trong năm 2020 đạt 73 tỷ VND**, cải thiện rõ rệt từ mức -343 tỷ VND năm 2017. Điều này tương ứng với biên LNTT cải thiện lên từ mức -8.8% lên mức 1.4% trong cùng giai đoạn.

Lợi nhuận kinh doanh cốt lõi (không tính hoàn nhập) của PVD trên đà cải thiện



Nguồn: PVD, BSC Research

Cập Nhật Khác

PVD dự kiến hoãn thời gian chi trả cổ tức năm 2019 sang đầu năm 2021. Trước đó, tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 PVD đã thông qua phương án **chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%**, tuy nhiên đến nay thủ tục vẫn chưa hoàn tất. Do vậy, HĐQT quyết định gia hạn thời gian chia cổ tức sang đầu năm 2021.

TRIỂN VỌNG NĂM 2021

Các Giàn Khoan Tự Nâng – Nắm Bắt Cơ Hội Trong Nước

Trong năm 2021, các dàn tự nâng dự kiến sẽ **chuyển hướng từ hoạt động chủ yếu tại thị trường nước ngoài sang tập trung khai thác thị trường trong nước trong năm 2021** do (1) các thị trường nước ngoài như Malaysia vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, do đó sẽ chưa khoan bình thường trở lại, và (2) có nhiều chương trình khoan mới trong nước dự kiến được triển khai trong năm 2021 như:

- Chương trình khoan mở Tê Giác Trắng của Hoàng Long JOC
- Chương trình khoan Lô 15-1 của Cửu Long JOC
- Chương trình khoan Lô 15-2 của JVPC
- Chương trình khoan thăm định mở khí Kèn Bàu của ENI

Tính đến hiện tại, 3/4 giàn khoan tự nâng của PVD đã có việc làm chắc chắn trong năm 2021, cụ thể:

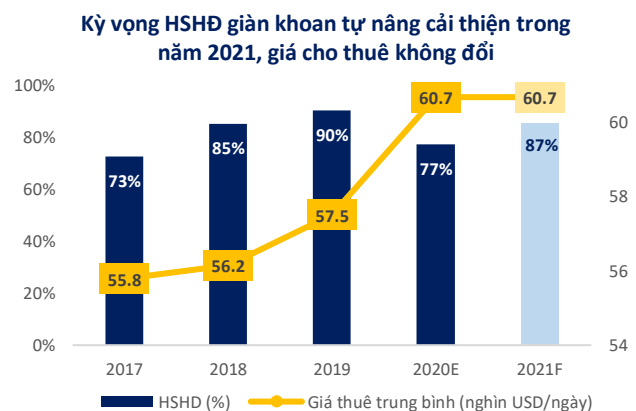
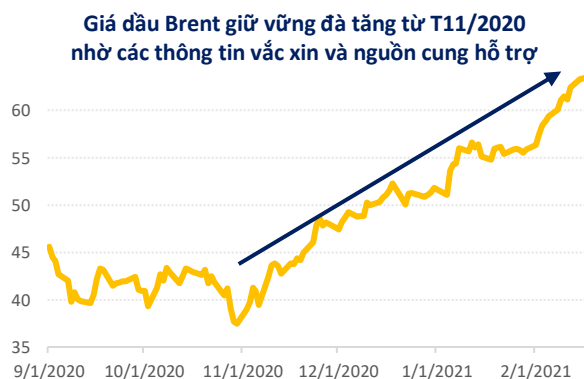
Giàn	Khách hàng	Chiến dịch khoan	Thời gian dự kiến
PVD I	Cửu Long JOC (CLJOC)	Lô 15-1 (2 giếng chắc chắn và 1 giếng tùy chọn)	Cuối tháng 03/2021
PVD III	JVPC	Lô 15-2 (3 giếng chắc chắn và 1 giếng tùy chọn)	Tháng 04/2021
PVD IV	ENI	Mở Kèn Bàu	Cuối tháng 02/2021

BSC kỳ vọng PVD cũng sẽ trúng thầu cung cấp giàn PVD II còn lại cho các dự án lớn trong nước như chiến dịch khoan 6 giếng tại mỏ Tê Giác Trắng của nhà điều hành Hoàng Long JOC (dự kiến bắt đầu khoan từ Q4/2021).

Ngoài ra, với việc PVD thành công tìm kiếm các hợp đồng khoan bổ sung trong năm 2020 (Tham khảo [Báo cáo gần nhất](#)), chúng tôi cũng đánh giá cao khả năng trúng thầu của PVD tại các chương trình khoan ngắn hạn trong nước và khu vực trong năm 2021. Do đó, BSC giả định HSHĐ các giàn khoan tự nâng của PVD sẽ được cải thiện lên mức 87% (so với mức 77% năm 2020).

Giá cho thuê các giàn khoan tự nâng đang duy trì ổn định. BSC giả định giá cho thuê giàn khoan tự nâng trong năm 2021 sẽ duy trì ở mức trung bình năm 2020 (61 nghìn USD/ngày) do:

- (1) Ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 lên nhu cầu và khả năng thăm dò khai thác trong khu vực
- (2) Mặt khác, giá dầu dự kiến hồi phục lên mức 55 USD/thùng (Tham khảo [Báo cáo Triển vọng ngành 2021](#)) hỗ trợ nhu cầu thăm dò khai thác dầu khí trong nước và khu vực, cải thiện triển vọng kinh doanh và khả năng chi trả của các nhà điều hành



Nguồn: PVD, Bloomberg, BSC Research

Giàn Khoan TAD và Giàn Khoan Đất Liền – Tái Khởi Động Sau Thời Gian Chờ Việc

PVD đã tiến hành **tái khởi động giàn khoan TAD và giàn khoan đất liền, chuẩn bị phục vụ cho những chiến dịch khoan dài hạn tại nước ngoài bắt đầu từ năm 2021**, cụ thể:

- Giàn khoan đất liền PVD 11 phục vụ chiến dịch khoan cho khách hàng GBSR tại Algeria, dự kiến bắt đầu từ tháng 06/2021.
- Giàn PVD V (TAD) phục vụ khách hàng BSP tại Brunei theo thời hạn 6 năm và gia hạn tùy chọn 4 năm, dự kiến bắt đầu từ tháng 08/2021.

Cập nhật lịch khoan dự kiến của PVD

	2020												2021															
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				
PVD I	Petronas					Hibicus					CLJOC																	
PVD II	Petronas								Vietsovpetro																			
PVD III	Repsol										Kris Energy					JVPC												
PVD VI	Sapura				Rosneft								ENI															
PVD V (TAD)													BSP (Brunei)															
PVD 11													GBRS (Algeria)															
3 giàn thuê	Đã kết thúc hợp đồng																											

■ Hợp đồng chắc chắn

■ Hợp đồng gia hạn tùy chọn

Nguồn: PVD, BSC Research

BSC đánh giá việc **giàn TAD tái khởi động sau 4 năm chờ việc là điểm sáng cho PVD trong giai đoạn 2021 – 2026** nhờ:

- Đảm bảo việc làm dài hạn cho PVD, dự kiến sẽ bắt đầu đem lại lợi nhuận từ năm 2022 khi HSHĐ đạt mức tối đa theo đúng kế hoạch. Giàn TAD dự kiến sẽ chưa có lãi trong năm 2021 do chi phí lãi vay cao trong khi HSHĐ cả năm thấp (ước tính 42%). Với mức giá thuê 90 nghìn USD/ngày, chúng tôi ước tính giàn này sẽ đóng góp khoảng 330 tỷ VND doanh thu trong năm 2021 và 740 tỷ VND doanh thu/năm từ năm 2022.
- Góp phần cải thiện doanh thu – lợi nhuận của các DV Giếng khoan khác đi kèm. Với mỗi giàn khoan cho thuê, mảng DV Giếng khoan khác ước tính thu về khoảng 380 - 480 tỷ VND doanh thu và khoảng 70 - 80 tỷ VND LNG. Chúng tôi kỳ vọng khi giàn TAD đi vào hoạt động ổn định, doanh thu và lợi nhuận mảng DV Giếng khoan khác cũng sẽ tăng lên tương ứng.

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

BSC dự phóng KQKD năm 2021 của PVD đạt DTT và LNST lần lượt là **5,034 tỷ VND(-4% yoy)** và **212 tỷ VND (+17% yoy)**, EPS FW = **325 VND/CP** với giả định:

- HSHĐ giàn khoan tự nâng sở hữu cải thiện lên mức 87% (so với mức 77% năm 2020)
- Giá cho thuê giàn khoan duy trì quanh mức 61 nghìn USD/ngày
- Biên LNG được cải thiện lên mức 8.5% (so với mức 6.3% năm 2020) nhờ cải thiện HSHĐ giàn khoan và tình hình dịch bệnh được kiểm soát giúp tiết giảm chi phí liên quan đến dịch Covid-19
- Số giàn khoan thuê trung bình giảm từ 1.7 giàn năm 2020 xuống còn 0.4 giàn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài lên hoạt động khoan trong khu vực
- PVD thu hồi được phần nợ xấu 76 tỷ VND của PVEP còn lại và hoàn nhập dự phòng 75 tỷ VND (-30% yoy)

Chúng tôi dự phóng LNTT từ hoạt động cốt lõi năm 2021 của PVD đạt 160 tỷ VND, tăng 2 lần so với năm 2020.

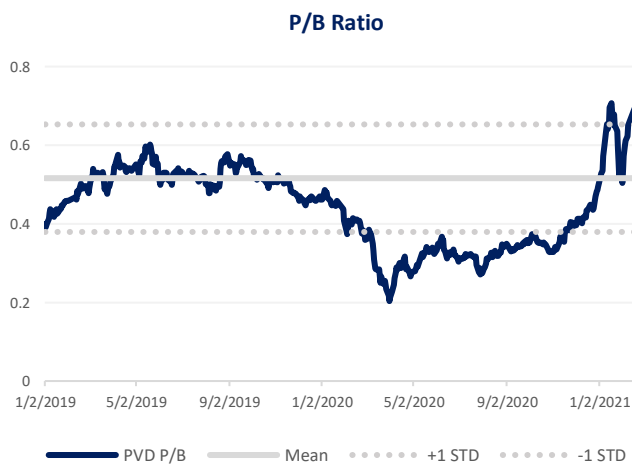
KHUYẾN NGHỊ

BSC khuyến nghị **MUA** cổ phiếu PVD với giá khuyến nghị **29,550 VND/CP** (tương đương **upside 17%** so với giá đóng cửa ngày 05/03/2021 là 25,250 VND/CP) dựa trên phương pháp EV/EBITDA với hệ số **13.5x**, cao hơn 8% so với mức trung bình năm 2020 là 12.5x do:

- Giá dầu trung bình năm 2021 dự kiến cải thiện lên mức 55 USD/thùng (+31% yoy) giúp cải thiện mức định giá của các doanh nghiệp ngành dầu khí
- Nhiều dự án khoan trong nước được đẩy mạnh trong năm, tạo nhiều cơ hội việc làm cho các giàn khoan tự nâng sở hữu của PVD
- Các giàn khoan TAD và giàn khoan đất liền tái khởi động sau thời gian chờ việc là điểm sáng trong giai đoạn 2021 – 2026, giúp cải thiện doanh thu, lợi nhuận, và dòng tiền của PVD.

Tổng hợp định giá EV/EBITDA

EBITDA 2021F (tỷ đồng)	1,080
EV/EBITDA (x)	13.5
Giá trị doanh nghiệp	14,579
(+) Tiền và tương đương tiền	2,747
(-) Nợ ngắn hạn và dài hạn	3,644
Giá trị vốn chủ sở hữu	13,682
Số cổ phiếu lưu hành (triệu)	463
Giá mục tiêu	29,550





Nguồn: Bloomberg, BSC Research

PHỤ LỤC

	2018	2019	2020	2021F
Doanh thu thuần	5,500	4,368	5,228	5,034
Giá vốn hàng bán	-5,103	-3,918	-4,900	-4,608
Lợi nhuận gộp	397	450	328	426
Chi phí bán hàng	-13	-17	-16	-16
Chi phí QLDN	-285	-397	-315	-332
Lãi/lỗ HĐKD	100	37	-3	78
Doanh thu tài chính	190	165	159	163
Chi phí tài chính	-258	-241	-202	-196
Chi phí lãi vay	-170	-158	-119	-170
Lợi nhuận từ CTLĐ/LK	61	111	216	200
Lãi/lỗ khác	140	118	30	21
Lợi nhuận trước thuế	233	189	200	265
Thuế thu nhập DN	-60	-17	-19	-53
LN sau thuế	173	172	181	212
CĐTS	-24	-12	-4	-4
LNST - CĐTS	197	184	184	216
EBITDA	1,011	938	822	1,080
EPS	396	304	278	325

	2018	2019	2020	2021F
Tiền và tương đương tiền	2,265	1,890	1,075	1,248
Đầu tư ngắn hạn	1,012	1,033	1,197	1,499
Phải thu ngắn hạn	1,613	1,907	1,806	1,899
Tồn kho	760	835	959	916
TS ngắn hạn khác	25	39	78	56
TS ngắn hạn	5,674	5,705	5,114	5,618
TS hữu hình	23,324	23,378	23,361	23,713
Khấu hao	-9,033	-9,611	-10,039	-10,710
TS dở dang dài hạn	64	28	206	29
Đầu tư dài hạn	678	1,051	1,790	1,824
TS dài hạn khác	110	157	229	241
TS dài hạn	15,330	15,187	15,739	15,281
Tổng TS	21,004	20,892	20,853	20,899
Phải trả ngắn hạn	964	836	695	851
Vay ngắn hạn	362	521	635	604
Nợ ngắn hạn khác	1,474	1,505	1,474	1,450
Tổng Nợ ngắn hạn	2,800	2,862	2,804	2,906
Vay dài hạn	3,477	3,230	3,231	3,040
Nợ dài hạn khác	877	831	779	758
Tổng Nợ dài hạn	4,354	4,061	4,010	3,798
Tổng Nợ	7,154	6,923	6,814	6,704
Vốn góp	3,833	4,215	4,215	4,637
Thặng dư vốn cổ phần	2,434	2,434	2,434	2,434
LN chưa phân phối	4,076	3,805	1,936	1,669
Vốn chủ khác	3,251	3,267	5,206	5,206
Cổ đông thiểu số	257	247	247	249
Tổng Vốn chủ sở hữu	13,850	13,968	14,039	14,196
Tổng nguồn vốn	21,004	20,892	20,853	20,899
Số CP lưu hành (triệu)	383	421	421	463

	2019	2018	2020	2021F
(LỖ)/LNTT	233	189	200	265
Khấu hao	608	591	503	645
Thay đổi VLĐ	-386	-640	-98	-146
Điều chỉnh khác	-291	-217	-292	-161
LCTT từ HĐ KD	163	-77	313	602
Tiền chi mua TSCĐ	-79	-53	-552	-76
Tiền từ đầu tư khác	1,220	-170	-700	-132
LCTT từ HĐ Đầu tư	1,141	-223	-1,252	-208
Tiền chi trả cổ tức	-3	-3	-3	-3
Vay ròng	-929	-85	114	-222
Tiền thu khác	0	0	0	0
LCTT từ HĐ Tài chính	-931	-87	127	-224
Dòng tiền đầu kỳ	1,803	2,265	1,890	1,078
Tiền trong kì	373	-388	-812	170
Dòng tiền cuối kỳ	2,265	1,890	1,078	1,248

	2018	2019	2020	2021F
Khả năng thanh toán				
Hố TT ngắn hạn	0.79	0.82	0.75	0.84
Hố TT nhanh	0.69	0.70	0.61	0.70
Cơ cấu vốn				
Hố Nợ/TTS	34%	33%	33%	32%
Hố Nợ/VCSH	52%	50%	49%	47%
Năng lực hoạt động				
Số ngày HTK	54.15	74.31	66.84	74.26
Số ngày phải thu	106.93	134.40	85.89	78.08
Số ngày phải trả	58.60	82.26	55.64	61.82
CCC	102.48	126.45	97.09	90.52
Tỉ suất lợi nhuận				
Lợi nhuận gộp	7%	10%	6%	8%
Lợi nhuận LNST	3%	4%	3%	4%
ROE	1%	1%	1%	1%
ROA	1%	1%	1%	1%
Định Giá				
PE	36.9	18.6	27.3	59
PB	0.4	0.5	0.5	0.9
Tăng trưởng				
Tăng trưởng DTT	41%	-21%	20%	-4%
Tăng trưởng EBIT	17%	-14%	-8%	37%
Tăng trưởng LNTT	54%	-19%	6%	33%
Tăng trưởng EPS	435%	-23%	-9%	17%

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10&11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84439352722
Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: +84838218885
Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

